

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

## 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tên tiếng Việt: CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế)

+ Tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): Public International Law (International Law)

- Mã môn học:

Đại cương ☐

Chuyên nghiệp ☐

Bắt  
buộc  
☐

Tự  
chọn ☐

Cơ sở ngành X  
Bắt  
buộc  
X

Tự  
chọn  
☐

Chuyên ngành ☐  
Bắt  
buộc ☐

Tự  
chọn ☐

- Môn học thuộc khối kiến thức: Cơ sở ngành bắt buộc

- Phân bố thời gian: 45 tiết,

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành/Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 15 tiết

+ Các hoạt động khác: có thể sử dụng 05 tiết thực hành để xem phim tài liệu và thảo luận theo chủ đề bài học.

+ Tự học: có thể sử dụng tiết thảo luận/thuyết trình để làm bài ở nhà hoặc làm việc theo nhóm

- Môn học tiên quyết: Môn học này được học sau môn Nhập môn nhà nước và pháp luật (hoặc sau môn Pháp luật Đại cương)

## 2. Mô tả môn học

*(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)*

Môn học dành cho sinh viên năm thứ 2, ngành Quan hệ Quốc tế. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật quốc tế để hiểu rõ các khái niệm, thuật ngữ của luật quốc tế, các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật quốc tế, những quan hệ quốc tế mà ngành luật này điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; các loại nguồn của luật quốc tế, những vấn đề cơ bản về đàm phán, soạn thảo, thực hiện điều ước quốc tế trong mối quan hệ giữa các quốc gia với nhau; những vấn đề cơ bản của quốc gia – chủ thể quan trọng nhất của luật quốc tế và các vấn đề dân cư, lãnh thổ, ngoại giao và lãnh sự; tranh chấp quốc tế và giải quyết tranh chấp quốc tế.

## 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

### Giáo trình (bắt buộc):

[1] TS Trần Thị Thuỳ Dương & ThS Nguyễn Thị Yên (chủ biên), *Giáo trình Công Pháp Quốc Tế* (Đại học Luật tp.Hồ Chí Minh), NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

...

### Tài liệu khác (đọc thêm):

1. TS. Trần Văn Thắng – ThS. L Mai Anh (2001), *Luật quốc tế - Lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục.
2. Học viện quan hệ quốc tế (2007), *Luật quốc tế*, NXB
3. ...

## Văn bản pháp luật quốc tế và luật Việt Nam

1. Hiến chương Liên Hiệp Quốc
2. Quy chế Tòa án Công lý quốc tế
3. Công ước Vienna 1969 về Luật điều ước quốc tế
4. Công ước luật Biển 1982 (UNCLOS)
5. Công ước Vienna 1961 về Quan hệ Ngoại giao
6. Công ước Vienna 1961 về Quan hệ Lãnh sự
7. Luật biển Việt Nam 2012
8. Luật Điều ước quốc tế 2016
9. Luật Quốc tịch Việt Nam
10. Luật Biên giới quốc gia
11. Các văn bản Công pháp quốc tế và các văn bản pháp luật Việt Nam có liên quan ...

- Trang Web/CDs tham khảo ...

### 4. Mục tiêu môn học

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

| Mục tiêu (Gx) (1) | Mô tả mục tiêu (2)                                                                                                                                                            | CDR của môn học (X.x.x) (3)                                 | TĐNL (4) |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------|
| G1                | 1.Mô tả/trình bày được (describe) những quan hệ quốc tế được luật quốc tế điều chỉnh                                                                                          | 1                                                           |          |
|                   |                                                                                                                                                                               | Kỹ năng đọc hiểu (identify)                                 |          |
| G2                | 2.Nắm được những vấn đề cơ bản như nguồn của luật quốc tế, quốc gia, quốc tịch, biên giới lãnh thổ và các tranh chấp quốc tế..                                                | 2                                                           |          |
|                   |                                                                                                                                                                               | Kỹ năng nhận biết các vấn đề cơ bản của luật quốc tế        |          |
| G3                | 3.Bước đầu có thể phân tích (explain) những quy định của luật pháp quốc tế để hiểu được tinh thần của điều luật để có thể áp dụng nhằm giải quyết những quan hệ pháp luật QT. | 3                                                           |          |
|                   |                                                                                                                                                                               | Kỹ năng phân tích các vấn đề của của luật quốc tế (explain) |          |
| ...               | 4.Có khả năng phản biện những vấn đề về luật quốc tế                                                                                                                          | Kỹ năng phản biện và bảo vệ quan điểm                       |          |

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát  
(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

| <b>CDR<br/>(X.x)<br/>(1)</b> | <b>Mô tả CDR<br/>(2)</b>                                                                              | <b>Mức độ giảng dạy<br/>(I, T, U)<br/>(3)</b>             |
|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| G1.1                         | Kỹ năng đọc hiểu ( <b>identify</b> ) luật quốc tế                                                     | Thuyết trình và giới thiệu SV đọc TL                      |
| ...                          | Biết tìm, đọc hiểu và vận dụng những quy định luật quốc tế để lý giải những quan hệ quốc tế thực tiễn | Phân tích nội dung bài và hướng dẫn tìm đọc văn bản PLQTe |
| G1.1                         | Kỹ năng trình bày ( <i>describe</i> )                                                                 | Hướng dẫn làm và thuyết trình                             |
| ...                          | Nhận diện và có khả năng phân tích lập luận những vấn đề quan hệ pháp luật QT                         | Sử dụng tình huống và Đặt câu hỏi cho SV trả lời          |
| Gx.x                         | Ý kiến hỏi đáp (+ điểm khuyến khích)                                                                  | Giải thích và viện dẫn PLQT trong các tr/h qhqt cụ thể    |
| ...                          | Có quan điểm chấp nhận hoặc phản biện những vấn đề thực tiễn trong quan hệ quốc tế                    | Đưa ra tình huống quan hệ PLQT và gợi ý SV giải quyết     |

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

| <b>Thành phần đánh giá<br/>(1)</b> | <b>Bài đánh giá (Ax.x)<br/>(2)</b>   | <b>CDR môn học<br/>(G.x.x) (3)</b> | <b>Tỷ lệ %<br/>(4)</b> |
|------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|------------------------|
| A1. Đánh giá quá trình             | A1.1 Chuyên cần                      |                                    |                        |
|                                    | A1.2 Tham gia các hoạt động học tập  | Cộng Điểm khuyến khích             | Điểm khuyến khích      |
|                                    | ...                                  |                                    |                        |
| A2. Đánh giá giữa kỳ               | A2.1 Bài kiểm tra trắc nghiệm        | Đánh giá phần lý thuyết            | 30%                    |
|                                    | ...                                  |                                    |                        |
| A3. Đánh giá cuối kỳ               | A3.1 Bài thi cuối kỳ và Bài tập nhóm | Lý thuyết và thực hành             | 70%                    |
|                                    | ...                                  |                                    |                        |

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

### **Lý thuyết**

| Tuần/Buổi học (1)    | Nội dung (2)                                                                          | CDR môn học (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoạt động dạy và học (4)                                                                                                                                                                    | Bài đánh giá (5)                                                                                                                                            |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1.</b><br>05 tiết | <i>Chương I – Lý luận chung về Luật quốc tế</i><br><i>Giáo trình chính: (Quyển 1)</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nắm được khái niệm, đặc điểm, phạm vi điều chỉnh, vai trò của Luật quốc tế trong quan hệ quốc tế.</li> <li>- Sinh viên phân biệt được “công pháp quốc tế” – “tư pháp quốc tế” – “luật quốc gia”.</li> <li>- Tìm hiểu Các nguyên tắc cơ bản trong Luật quốc tế</li> </ul>                                                | Thuyết trình phân tích khái niệm, những nội dung cơ bản và giới thiệu SV đọc TL<br>Hướng dẫn SV tìm hiểu Hiến chương LHQ                                                                    | Ax.x<br>Trắc nghiệm hoặc câu nhận định                                                                                                                      |
| <b>2.</b><br>05 tiết | <i>Chương II – Nguồn của Luật quốc tế</i><br><i>Giáo trình chính: (Quyển 1)</i>       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nắm được định nghĩa nguồn của luật quốc tế, cơ sở xác định nguồn và phân loại các loại nguồn của luật quốc tế.</li> <li>- Sinh viên phân biệt được “Điều ước quốc tế” và “tập quán quốc tế”.</li> <li>- Tìm hiểu về án lệ QT...</li> </ul>                                                                              | Phân tích khái niệm, nội dung bài. Sử dụng tình huống và Đặt câu hỏi cho SV trả lời.<br>Hướng dẫn SV tìm hiểu CU 1969 về Luật ĐUQT                                                          | Nhận biết và hiểu rõ vai trò các loại nguồn thông qua các câu hỏi nhận định.<br>Nắm được các ĐUQT mà VN là thành viên, cũng như quyền và nghĩa vụ theo ĐUQT |
| <b>3.</b><br>05 tiết | <i>Chương III. Chủ thể trong Luật quốc tế</i><br><i>Giáo trình chính: (Quyển 1)</i>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nắm được khái niệm chủ thể luật quốc tế và phân biệt được chủ thể luật quốc tế và chủ thể quan hệ quốc tế.</li> <li>- Sinh viên hiểu rõ các chủ thể luật quốc tế.</li> <li>- Sinh viên nắm được quốc gia là chủ thể cơ bản của Luật quốc tế.</li> <li>- Sinh viên kể tên được các yếu tố cấu thành quốc gia.</li> </ul> | Phân tích khái niệm, các chủ thể luật quốc tế, điều kiện, quyền năng chủ thể, vai trò quốc gia tham gia quan hệ PLQT.<br>SV đọc và liên hệ các quốc gia mới xuất hiện trong quan hệ quốc tế | Nhận biết và hiểu rõ các chủ thể và tầm quan trọng của các chủ thể thông qua các câu hỏi nhận định                                                          |

|               |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.<br>05 tiết | <p><i>Chương IV. Lãnh thổ và biên giới quốc gia</i><br/> <i>Giáo trình chính: Chương IV (Quyển 1)</i></p> <p>-Chiếu phim phóng sự về Phân giới cắm mốc đường biên giới quốc gia trên bộ VN – TQ</p> | <p>- Sinh viên nắm được các bộ phận cấu thành quốc gia, chế độ pháp lý các vùng lãnh thổ QG.</p> <p>- Sinh viên so sánh được các quy chế pháp lý giữa biên giới lãnh thổ trên đất liền và trên biển.</p> <p>- SV hiểu rõ về hoạt động phân giới cắm mốc biên giới quốc gia</p> | <p>Phân tích khái niệm, chế độ pháp lý các vùng lãnh thổ quốc gia.</p> <p>-Hướng dẫn SV vận dụng thực tế quá trình phân giới cắm mốc biên giới trên bộ Việt Nam – Trung Quốc</p>                                                                             | <p>Đánh giá năng lực thông qua sự tiếp nhận kiến thức và khả năng liên hệ thực tiễn vấn đề biên giới lãnh thổ VN với một số nước láng giềng.</p> <p>-SV tóm tắt quá trình đàm phán, phân giới cắm mốc, kết quả và ý nghĩa lịch sử Biên giới Việt Nam -Trung Quốc</p> |
| 5.<br>05 tiết | <p><b>Chương V. Luật biển quốc tế</b><br/> <i>Giáo trình chính: Chương V (Quyển 1)</i></p> <p><b>Kiểm tra giữa kỳ</b></p>                                                                           | <p>-SV nắm luật biển quốc tế về các nguyên tắc cơ bản, các vùng biển quốc gia có chủ quyền và quyền chủ quyền, chế độ pháp lý của các vùng biển</p>                                                                                                                            | <p>Phân tích khái niệm, các vấn đề cơ bản của luật biển.</p> <p>SV tìm hiểu UNCLOS 1982 về luật Biển QT và luật biển VN</p>                                                                                                                                  | <p>Đánh giá thông qua câu hỏi nhận định về kiến thức đã học và thực tiễn thi hành Luật biển QT.</p>                                                                                                                                                                  |
| 6.<br>05 Tiết | <p><b>Chương VI. Dân cư trong Luật quốc tế</b><br/> <i>Giáo trình chính: Chương VI (Quyển 1)</i></p>                                                                                                | <p>- Sinh viên nắm được các yếu tố pháp lý cơ bản về dân cư trong quan hệ giữa các chủ thể cơ bản của Luật quốc tế.</p> <p>- Sinh viên nhận thức được các đặc điểm cơ bản về quốc tịch.</p> <p>- Sinh viên nhận biết được vấn đề bảo hộ ngoại giao và cư trú chính trị.</p>    | <p>Phân tích khái niệm, các vấn đề cơ bản của những vấn đề dân cư trong LQT.</p> <p>-Hiểu rõ ý nghĩa của quốc tịch, sức mạnh dân cư trong cấu thành quốc gia.</p> <p>SV nắm kiến thức, quy định PLQT, bảo hộ công dân, liên hệ thực tiễn bảo hộ công dân</p> | <p>Đánh giá thông qua câu hỏi nhận định về kiến thức đã học</p>                                                                                                                                                                                                      |
| 7.            | <b>Chương VII.</b>                                                                                                                                                                                  | -SV nắm luật biển                                                                                                                                                                                                                                                              | Phân tích khái                                                                                                                                                                                                                                               | Đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                             |

|            |                                                                                          |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                           |                                                                                 |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 05 tiết    | <b>Ngoại giao và Lãnh sự</b><br><i>Giáo trình chính: Chương VII (Quyển 1)</i>            | quốc tế về các quy định của Luật quốc tế về ngoại giao và lãnh sự                                                                                                                         | niệm, các vấn đề cơ bản của Luật quốc tế về ngoại giao và lãnh sự.<br>-SV tìm hiểu CU Vienna về quan hệ Ngoại giao 1961 và Cu Vienna về quan hệ Lãnh sự 1963                              | thông qua câu hỏi nhận định về kiến thức đã học Và thực tiễn vận dụng           |
| 8. 05 tiết | <b>Chương VIII. Tranh chấp quốc tế</b><br><i>Giáo trình chính: Chương XIII (Quyển 2)</i> | - Sinh viên nắm được khái niệm tranh chấp quốc tế và kể tên được các tranh chấp quốc tế hiện đang diễn ra.<br>- Sinh viên hiểu được các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp quốc tế. | -Phân tích và phân biệt KN tranh chấp quốc tế với các khái niệm khác<br>- Giới thiệu các biện pháp giải quyết tr/chấp quốc tế.<br>-SV vận dụng các biện pháp giải quyết tr/chấp thực tiễn | - thông qua các case study sinh viên tìm hiểu về giải quyết tranh chấp quốc tế. |
| 9. 05 tiết | <i>Giải quyết các nội dung còn lại của bài trên, tổng kết</i>                            | Tiến độ trên đây là tạm tính, vì có những bài thời lượng trên 05 tiết                                                                                                                     | Giải đáp thắc mắc của SV về các nội dung học và thi cuối kỳ                                                                                                                               |                                                                                 |

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục  
(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)  
(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành: Sau bài học**

| Tuần/Buổi học (1) | Nội dung (2)                              | CĐR môn học (3)                                                       | Hoạt động dạy và học (4)                                                                  | Bài đánh giá (5)                       |
|-------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| Tuần 4-6          | Bài thực hành: Chương IV. Biên giới VN-TQ | Gx.x<br>Thực tiễn hoạt động phân giới cắm mốc Biên giới VN-TQ         | Dạy: hướng dẫn các nội dung cần tiếp thu<br>Học ở lớp: Xe phim phóng sự<br>Học ở nhà: ... | Ax.x<br>Làm bài tóm tắt theo hướng dẫn |
| Tuần 6-8          | Làm Bài tập nhóm                          | Chương V. Luật Biển Quốc tế<br>Chương VII. Luật Ngoại giao và lãnh sự | GV giao bài tập cho các nhóm                                                              | Chấm bài tập nhóm                      |
| ...               |                                           |                                                                       |                                                                                           |                                        |

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành  
(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 10. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)

### 8.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi (vào) học đúng giờ quy định
- Sinh viên phải mở camera khi điểm danh, phát biểu và trả lời câu hỏi trong quá trình học
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Tuyệt đối không: vứt rác, ăn uống, sử dụng điện thoại và làm việc riêng trong giờ học
- Tuyệt đối không: ăn, sử dụng điện thoại và làm việc riêng trong giờ học online
- Đọc tài liệu và chuẩn bị bài cho mỗi buổi học trước khi vào lớp.
- Chỉ Được sử dụng laptop, điện thoại khi cần truy cứu văn bản pháp luật (khi học offline)

### 8.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và thi cuối kỳ, bài thi không sử dụng tài liệu.
- Nộp bài trễ sẽ bị điểm 0
- Trùng hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị điểm 0
- Không làm bài tập sẽ bị điểm 0
- Nghỉ học quá 02 buổi sẽ không được thi cuối kỳ.

### 8.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ học

- Mỗi tuần 01 buổi (SV hẹn lịch trước)

## 11. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn:
- Địa chỉ và email liên hệ:
- + Nguyễn Thị Hồng Vân – 0918344118 – hongvanqhqt@gmail.com

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 7 năm 2023

**Q. TRƯỞNG BỘ MÔN**

(ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG KHOA**

(ký, ghi rõ họ tên)

**ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân**

**TS. Bùi Hải Đăng**

**ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân**

**TS. Bùi Hải Đăng**